

Bản án số: 192/2021/HS-ST
Ngày 31-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Đỗ Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 và **Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 728/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:**

1. Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 12/88 Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Tuấn và bà Nguyễn Thị Phiên; có vợ là Nguyễn Thu Trang và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 94/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” (chưa xóa án); nhân thân: Bản án số 12/2008/HSPT ngày 04/3/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 15 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án); **bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2020**. Có mặt.

2. Đỗ Quang A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1 Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang Dân và bà Nguyễn Thị Nguyệt; có vợ là Phạm Thị Linh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; **bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 27/3/2021**, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 4 năm 2021. Có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số **6/54/241** Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Viết và bà Phạm Thị Điều; có vợ là Vũ Hoài Lê và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2020. Có mặt.

4. Nguyễn Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 76, tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Xuyên; có chồng là Trần Duy Ngọc và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2020. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, địa chỉ: Thôn Cây, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy Ngọc – Giám đốc Công ty, địa chỉ: Số nhà 76, tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số 7 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Ông Lương Thanh H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 56 đường Cầu Bính, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Chi cục Thuế khu vực C, tỉnh Hải Dương, địa chỉ: ĐT20A, Tráng Liệt, Bình Giang, Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T2 – Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Cẩm Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân H1 – Phó đội trưởng Đội Kiểm tra – Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế của Chi cục Thuế khu vực Cẩm Bình. Có mặt ngày 27/12/2021, vắng mặt ngày 31/12/2021.

- - *Người giám định:* Ông Lê Việt A – Giám định viên tư pháp Cục thuế tỉnh Hải Dương. Có mặt ngày 27/12/2021, vắng mặt ngày 31/12/2021.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Nguyễn Hoàng M và Phạm Văn T

Từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 8 năm 2020, Nguyễn Hoàng M đã thông qua một số đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch mua lại 02 công ty để thực hiện hành vi bán trái phép các hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT), cụ thể:

- Công ty TNHH một thành viên Thiện An 999, MSDN 5701763866 (viết tắt là công ty Thiện An 999), địa chỉ trụ sở thôn Ba Xã, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1992, trú tại: Đội 8, thôn Bắc Lạng, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Công ty TNHH thương mại Sao Kim Tím, MSDN 5701807506 (viết tắt là công ty Sao Kim Tím), địa chỉ trụ sở số 380 đường Trần Phú, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Người đứng tên giám đốc là Trịnh Văn Quang, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 5 xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh.

Tại 02 công ty trên, mặc dù không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng thông qua những người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) Nguyễn Hoàng M đã bán trái phép tổng số 788 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền Giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 419.037.269.037 đồng, cụ thể: 604 số hóa đơn của công ty Thiện An 999, 184 số hóa đơn của công ty Sao Kim Tím. Minh khai: giá bán là 1,1%/1 tỷ đồng tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn GTGT (11 triệu đồng cho 1 tỷ đồng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT); Minh chỉ được người môi giới trả trước 15% trên tổng số tiền Minh đã bán trái phép hóa đơn GTGT thu được số tiền là 691.411.493 đồng.

Minh khai phải chi các khoản gồm: Thuê đối tượng tên Duy (không rõ nhân thân, lai lịch) làm hộ báo cáo thuế trong 12 tháng hết 24.000.000 đồng, nộp thuế cho 02 công ty hết 31.401.244 đồng. Minh thu lời 636.010.249 đồng.

Ngoài ra, và nhờ Ngô Văn Trường, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 1 Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, Hải Phòng chuyển khoản giúp Minh số tiền 400.577.609 đồng vào tài khoản công ty Thiện An 999 (Trường không biết Minh mua bán hóa đơn).

*Trong năm 2019, Nguyễn Hoàng M còn bán trái phép hóa đơn GTGT của 03 công ty (Minh khai do đối tượng Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1982 nơi cư trú: Thôn Đại Đồng, xã Đại Bản, huyện An Dương, Hải Phòng thành lập để mua bán trái phép hóa đơn GTGT), gồm:

- Công ty TNHH phát triển thương mại Song Long, MSDN 0201975655 (viết tắt là công ty Song Long), địa chỉ trụ sở số 02 Đại Thắng, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Phạm Hùng Cường, sinh năm 1975, HKTT: Số 08/01/73 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; Chỗ ở: Số 16/1 An Trục, phường Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Công ty TNHH đầu tư kinh doanh thương mại Bảo Anh, MSDN 0201964533 (viết tắt là công ty Bảo Anh), địa chỉ trụ sở thôn Đình, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại Tuệ Lâm Anh, MSDN 0201957790 (viết tắt là công ty Tuệ Lâm Anh), địa chỉ trụ sở số 25 tổ dân phố 14, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Thị Đảm, sinh năm 1966, trú tại: Xóm 1 thôn Hà Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, Hưng Yên.

Nguyễn Hoàng M cũng thông qua những người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) bán trái phép 41 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 27.639.952.194 đồng, cụ thể: 34 hóa đơn của công ty Song Long ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 23.809.057.194 đồng, 07 hóa đơn của Bảo Anh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.830.895.000 đồng. Minh khai: giá bán là 1,4%/1 tỷ đồng tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn GTGT (14 triệu đồng cho 1 tỷ đồng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT) Minh thu được số tiền là 386.959.330 đồng; tuy nhiên Minh phải trả cho Nguyễn Văn Cường số tiền 1,2%/1 tỷ đồng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT, nên thực tế bị can Minh thu lợi số tiền 55.279.904 đồng.

Ngoài ra, Minh còn thông qua Phạm Văn T bán trái phép cho Nguyễn Thị N tổng số 74 hóa đơn của 2 công ty (Song Long, Tuệ Lâm Anh) ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 288.101.075.000 đồng, thuế GTGT 10%, gồm: 37 số hóa đơn của công ty Song Long ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 171.094.260.000 đồng; 37 số hóa đơn của công ty Tuệ Lâm Anh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 117.006.815.000 đồng cho công ty cổ phần thương mại và phát triển Thành Đ, MSDN 0801146988. Do Nguyễn Thị N chưa thanh

toán tiền mua hóa đơn cho Minh nên Minh chưa thu được lợi nhuận gì từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị N.

*Từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020, Nguyễn Hoàng M cùng với Phạm Văn T thành lập 03 công ty để bán cho đối tượng tên Hưng, khoảng 30 tuổi (không xác định được nhân thân, lai lịch) mục đích để Hưng sử dụng mua bán trái phép hóa đơn GTGT, gồm:

- Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Hiệp Hòa, MSDN 0201985847 (viết tắt là công ty Hiệp Hòa), địa chỉ trụ sở tổ dân phố số 01 phường Nam Hải, quận Hải An, TP Hải Phòng. Những người đứng tên giám đốc công ty, gồm: Vũ Văn Hiệp, sinh năm 1975, trú tại: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng; Nguyễn Quang H, sinh năm 1975, trú tại: Số 7 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Quang H, MSDN 0201985639 (viết tắt là công ty Quang H), địa chỉ trụ sở số 49 Đình Nhu, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Quang H, sinh năm 1975, trú tại: Số 7 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thanh H, MSDN 0201991840 (viết tắt là công ty Thanh H), địa chỉ trụ sở số 61 tổ 1C phường Hải Thành, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Lương Thanh H, sinh năm 1972, trú tại: Số 56 đường Cầu Bính, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Quá trình thành lập 03 công ty (Hiệp Hòa, Quang H, Thanh H): Mặc dù Tờ biết Minh thành lập các công ty trên bán lại cho các đối tượng khác mục đích sử dụng để mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng Tờ vẫn giới thiệu cho Minh gặp Bùi Thị Bình, sinh năm 1954, trú tại: Số 8/54/241 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để Bình đi làm các thủ tục thành lập công ty. Tờ cũng đã trực tiếp giúp Minh đi tìm thuê trụ sở 2 công ty (Quang H, Hiệp Hòa). Bùi Thị Bình khai được Tờ, Minh thuê để đi làm các thủ tục thành lập 03 công ty trên và đi đăng ký phát hành hóa đơn mục đích để hoạt động sản xuất, kinh doanh. Sau khi thành lập, phát hành hóa đơn xong 03 công ty (Hiệp Hòa, Quang H, Thanh H) thì Bình đã giao lại toàn bộ hồ sơ, con dấu, hóa đơn GTGT của 03 công ty trên cho Phạm Văn T. Bùi Thị Bình không biết mục đích Minh, Tờ thành lập 03 công ty (Hiệp Hòa, Quang H, Thanh H) để bán, không được tham gia vào các hoạt động của 03 công ty trên.

Nguyễn Hoàng M khai: Đến khoảng tháng 4 năm 2020, Minh đã bán 02 công ty (Quang H, Thanh H) cho đối tượng Hưng nêu trên, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, dấu (công ty, chức danh giám đốc) và 10 quyển hóa đơn

chưa ghi nội dung (500 số hóa đơn) thu được số tiền 240.000.000 đồng. Minh khai đã chi các khoản gồm: thuê Bùi Thị Bình thành lập 03 công ty hết 37.500.000 đồng, trả lương cho 04 giám đốc hết 120.000.000 đồng (do giám đốc công ty Hiệp Hòa là Vũ Văn Hiệp chết nên phải thay giám đốc khác là Nguyễn Quang H); Minh thu lời 82.500.000 đồng

Cơ quan điều tra đã xác minh và ghi lời khai những người đứng tên giám đốc các công ty nêu trên: Nguyễn Quang H đứng tên giám đốc 02 công ty (Quang H, Hiệp Hòa); Lương Thanh H đứng tên giám đốc công ty Thanh H khai quen biết Minh qua một người nam giới tên Đợi, khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu được Minh thuê làm giám đốc đốc thành lập công ty để kinh doanh, sau đó không được cầm giữ con dấu, giấy tờ của công ty và không biết về việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT của các công ty nêu trên. Hòa được trả 10.000.000 đồng; Nghĩa được trả 15.000.000 đồng. Vũ Văn Hiệp đứng tên giám đốc công ty Hiệp Hòa đã chết ngày 07/10/2019. Trịnh Văn Quang khai đã bị mất giấy chứng minh nhân dân và không biết việc bản thân đứng tên giám đốc công ty Sao Kim Tím. Nguyễn Văn Hải đứng tên giám đốc công ty Thiện An 999, xác minh tại địa chỉ theo đăng ký kinh doanh thì chính quyền địa phương cho biết tại địa phương không có ai tên Nguyễn Văn Hải sinh năm 1992. Phạm Hùng Cường hiện vắng mặt tại địa phương. Nguyễn Văn Tú khai bị mất giấy chứng minh nhân dân và không biết việc bản thân đứng tên giám đốc công ty Bảo Anh. Nguyễn Thị Đảm đứng tên giám đốc công ty Tuệ Lâm Anh đã chết ngày 04/2/2020.

Xác minh tại địa phương và ghi lời khai chủ các căn nhà nơi có trụ sở các công ty nêu trên đều xác định không có công ty nào hoạt động tại các địa chỉ trên.

Cơ quan An ninh điều tra đã xác định được hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo của các công ty nêu trên được kê khai xuất ra cho 124 công ty, đã xác minh được 49 công ty, trong đó: Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ có kế toán trưởng là Nguyễn Thị N (bị can trong vụ án) mua hóa đơn ghi không nội dung hàng hóa dịch vụ để trốn thuế; Công ty TNHH MTV Quảng Tân do Phạm Thị Tân, sinh năm 1974 trú tại: Số 9 Giải Phóng, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, Hải Dương có dấu hiệu trốn thuế, Cơ quan An ninh điều tra sẽ thu thập tài liệu điều tra, xác minh làm rõ sau; Đại diện 34 công ty trình bày đã mua hàng hóa, dịch vụ có thật, được xuất hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo; 13 công ty không hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở, văn phòng.

Nguyễn Hoàng M còn thông qua một số đối tượng khác không xác định được nhân thân, lai lịch mua giúp bị can Đỗ Quang A 03 công ty, gồm: Công ty TNHH đông nam được Việt Ngọc, MSDN 2400776739; Công ty TNHH dịch vụ du lịch Duy Linh, MSDN 5701653817; Công ty TNHH sản xuất đầu tư và xúc tiến thương mại HC, MSDN 0107945075 để Quang Anh thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT và không thu lợi nhuận gì từ việc giúp Quang Anh mua 03 công ty trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hoàng M, Phạm Văn T phù hợp với lời khai những người có liên quan tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định:

- Nguyễn Hoàng M đã bán trái phép 1.403 số hóa đơn GTGT (trong đó có 500 số hóa đơn GTGT chưa ghi nội dung, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế) ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 734.774.296.231 đồng của 07 công ty, Minh đã thu lợi bất chính 773.790.153 đồng.

- Phạm Văn T đã có hành vi giúp sức Nguyễn Hoàng M thành lập 3 công ty (Hiệp Hòa, Quang H, Thanh H) để bán cho đối tượng Hưng để Hưng thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Hiện Minh đã bán trái phép cho Hưng 02 công ty (Quang H, Thanh H), gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, con dấu và 10 quyển hóa đơn GTGT chưa ghi nội dung (500 số hóa đơn GTGT). Tờ đã được Minh trả công số tiền 5.000.000 đồng từ việc giúp sức trên.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Đỗ Quang A:

Từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 8 năm 2020, Đỗ Quang A đã thông qua bị can Nguyễn Hoàng M và một số đối tượng khác không xác định được nhân thân, lai lịch mua lại 05 công ty để thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Vương An, MSDN 5701955092 (viết tắt là công ty Vương An), địa chỉ trụ sở khu đô thị Phú Minh Hưng, khu 9, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Văn Vương, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Ngoại Trình, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

- Công ty TNHH Đông nam dược Việt Ngọc, MSDN 2400776739 (viết tắt là công ty Việt Ngọc), địa chỉ trụ sở phố Dĩnh xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Người đứng tên giám đốc công ty là Chu Văn Hùng, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Hoàng Mai, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Công ty TNHH dịch vụ du lịch Duy Linh, MSDN 5701653817 (viết tắt là công ty Duy Linh), địa chỉ trụ sở số 703 khu Mễ Xá 2, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Những người đứng tên giám đốc, gồm: Nguyễn Thị Bạch, sinh năm 1951 trú tại: Khu 2 thị trấn Đông Triều, huyện Đông Triều, Quảng Ninh; Vũ Văn Duy, sinh năm 1979 trú tại: Thôn Mễ Xá 2, xã Hưng Đạo, huyện Đông Triều, Quảng Ninh; Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1976 trú tại: T2, K6 phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

- Công ty TNHH Biên Cương Bắc Giang, MSDN 2400855772 (viết tắt là công ty Biên Cương Bắc Giang), địa chỉ trụ sở số 365 - 367 đường Giáp Hải, Đình

Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Người đứng tên giám đốc là Thân Quang Tiến, sinh năm 1991 trú tại: Thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Công ty TNHH sản xuất đầu tư và xúc tiến thương mại HC, MSDN 0107945075 (viết tắt là công ty HC), địa chỉ trụ sở: tổ 6 khu 4 phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Văn Trung, trú tại: Tổ 6 khu 4 phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.

Đỗ Quang A đã bán trái phép hóa đơn GTGT của 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc), đối với 02 công ty (Biên Cương Bắc Giang, HC) thì Quang Anh chưa thực hiện việc bán trái phép hóa đơn GTGT, cụ thể:

Tại 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc), Đỗ Quang A đã thông qua những người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) bán trái phép tổng số 409 hóa đơn GTGT, giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không là 201.846.179.623 đồng, cụ thể: 324 số hóa đơn của công ty Vương An ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 100.856.940.756, 71 số hóa đơn của công ty Duy Linh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 96.650.342.175; 14 số hóa đơn của công ty Việt Ngọc ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 4.338.896.692 Quang Anh khai: giá bán là 1,4%/1 tỷ đồng tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn GTGT (14 triệu đồng cho 1 tỷ đồng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT); Quang Anh chỉ được người môi giới trả trước 15% trên tổng số tiền Đỗ Quang A đã bán trái phép hóa đơn GTGT của 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc) thu được số tiền là 423.876.977 đồng

Đỗ Quang A khai đã chi các khoản gồm: in hóa đơn, nộp thuế của 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc) hết số tiền 37.867.532 đồng và nộp thuế, in hóa đơn của 02 công ty (HC, Biên Cương Bắc Giang) số tiền 7.989.300 đồng. Quang Anh thông qua bị can Minh giới thiệu nhờ đối tượng Duy nêu trên (không xác định được nhân thân, lai lịch) lập và báo cáo thuế giúp Quang Anh.

Đối với những người làm giám đốc các công ty gồm: Nguyễn Thị Bạch đứng tên giám đốc công ty Duy Linh khai ban đầu công ty do con rể là Vũ Văn Duy thành lập hoạt động từ năm 2012 trong lĩnh vực vận tải đường bộ sau đó do anh Duy bận công việc nên đã chuyển sang cho bà Bạch đứng tên quản lý, điều hành. Năm 2019, do già yếu và có người muốn mua lại công ty Duy Linh để tiếp tục hoạt động kinh doanh vận tải nên sau đó bà Bạch đã chuyển nhượng công ty Duy Linh với chi phí là 3 triệu đồng cho một người nữ giới tên Hà, khoảng 35 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch. Bà Bạch đã giao giấy tờ, con dấu công ty cho chị Hà và không ký bất cứ giấy tờ chuyển nhượng gì. Nguyễn Văn Chiến khai bị mất giấy chứng minh nhân dân và không biết việc bán thân đứng tên giám đốc công ty Duy Linh. Những người có tên Nguyễn Văn Vương, Chu Văn Hùng, Thân Quang Tiến, Nguyễn Văn Trung không xác định được nhân thân, lai lịch.

Cơ quan An ninh điều tra đã xác định được hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo của các công ty nêu trên được kê khai xuất ra cho 48 công ty, đã xác minh được 24 công ty, trong đó: Đại diện 15 công ty trình bày đã mua hàng hóa, dịch vụ có thật, được xuất hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo; 03 công ty không hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở, văn phòng; 06 công ty không kê khai sử dụng.

Căn cứ lời khai của Đỗ Quang A, Nguyễn Hoàng M phù hợp với lời khai những người có liên quan, tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định: Tại 03 công ty, Đỗ Quang A đã bán trái phép 409 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 201.846.179.623 đồng; Đỗ Quang A đã thu lợi bất chính 378.020.145 đồng.

3. Hành vi trốn thuế của Nguyễn Thị N, Phạm Văn T

Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019, Phạm Văn T được Nguyễn Thị N là kế toán trưởng công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, MSDN 0801146988 (viết tắt là công ty Thành Đ) thuê làm kế toán cho công ty Thành Đ. Trong quá trình làm việc, bị can Tờ kiểm tra thấy công ty Thành Đ xuất hóa đơn GTGT bán hàng ra mà không thấy có hóa đơn, chứng từ mua vào nên đã trao đổi với bị can Ngọc và được Ngọc cho biết hàng hóa mua vào là than không có nguồn gốc, hóa đơn, chứng từ mua vào. Tờ đã giới thiệu cho Ngọc quen biết bị can Minh để trao đổi và mua trái phép hóa đơn GTGT của Minh. Minh, Tờ và Ngọc đã thỏa thuận Nguyễn Hoàng M bán cho Ngọc tổng số 74 số hóa đơn GTGT, tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 288.101.075.000 đồng, thuế GTGT 10%, gồm: 37 số hóa đơn của công ty Song Long ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 171.094.260.000 đồng; 37 số hóa đơn của công ty Tuệ Lâm Anh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 117.006.815.000 đồng, tất cả đều ghi không nội dung hàng hóa, dịch vụ với giá mua là 2%/tổng số hàng hóa dịch vụ ghi không trên hóa đơn. Thực tế giữa công ty Thành Đ và các công ty xuất hóa đơn đều không mua bán hàng hóa, dịch vụ gì. Theo yêu cầu của Ngọc thì Tờ cũng đã viết không nội dung trên 74 số hóa đơn của 02 công ty (Song Long, Tuệ Lâm Anh) bán hàng cho công ty Thành Đ với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 288.101.075.000 đồng, thuế GTGT 10%; sau đó Tờ đã sử dụng 74 số hóa đơn GTGT nêu trên để kê khai hạch toán thuế GTGT đầu vào cho công ty Thành Đ trong các kỳ kê khai thuế năm 2019. Do Ngọc chưa thanh toán tiền mua hóa đơn nên Minh để Tờ giữ toàn bộ 74 số hóa đơn GTGT nêu trên để đảm bảo việc thanh toán của Ngọc. Ngọc khai việc mua bán hóa đơn với Minh do một mình Ngọc thực hiện, giám đốc công ty Thành Đ là Trần Duy Ngọc – chồng của Nguyễn Thị N chỉ làm các công việc kỹ thuật tại kho bãi của công ty và không biết gì về hành vi trốn thuế của Nguyễn Thị N.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 29/10/2020 của Cục thuế tỉnh Hải Dương kết luận: Hành vi công ty Thành Đ sử dụng bất hợp pháp 74 số hóa đơn (của các công ty Song Long, Tuệ Lâm Anh) không đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào là 28.810.097.500 đồng để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào dẫn đến trốn thuế và làm thất thu ngân sách nhà nước số tiền 28.810.097.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Quang A về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự và tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Đỗ Quang A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với các bị cáo bởi lẽ: Các bị cáo ngoài việc mua bán trái phép hóa đơn còn đi làm tại Công ty khác, bị cáo Nguyễn Hoàng M có thu nhập khoảng từ 4 đến 4,5 triệu đồng/1 tháng, bị cáo Đỗ Quang A có thu nhập khoảng từ 7 đến 8 triệu đồng/1 tháng (đều có xác nhận). Tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn không phải là nguồn sống chính của các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút quyết định truy tố tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Đỗ Quang A; rút một phần số tiền trốn thuế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N và Phạm Văn T từ 28.810.097.500 đồng xuống còn 27.382.652.500 đồng. Đối với các vấn đề khác, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm g, h khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M;

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang A;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; khoản 3 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T;

- Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N;

Xử phạt:

Nguyễn Hoàng M: Từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 94/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của TAND tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Minh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: Từ 42 đến 48 tháng tù.

Đỗ Quang A: Từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”

Phạm Văn T: Từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trốn thuế”. Buộc bị cáo Tờ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 36 đến 45 tháng tù.

Nguyễn Thị N: Phạt tiền từ 2.000.000.000 đến 2.500.000.000 đồng.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

- Về thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H, ông Lương Thanh H nộp lại toàn số tiền thu lợi bất chính sau khi trừ đi những số tiền đã nộp.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 CPU nhãn hiệu “Tiger Computer” màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Zip màu trắng đen; 01 điện thoại Iphone 6.

Tịch thu tiêu hủy: 02 dấu tròn công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Hiệp Hòa; 01 dấu chức danh giám đốc Vũ Văn Hiệp; 01 dấu mã số thuế công ty Hiệp Hòa; 01 dấu địa chỉ; 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng; 01 dấu tròn công ty TNHH phát triển thương mại Song Long; 01 dấu tròn công ty TNHH đầu tư kinh doanh thương mại Bảo Anh; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Tú.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Đỗ Quang A không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Thị N có ý kiến tranh luận: Bị cáo cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị với bị cáo là cao, đề nghị HĐXX xem xét giảm mức hình phạt để bị cáo có điều kiện thi hành được bản án sớm nhất. Bị cáo Phạm Văn T có ý kiến tranh luận: Bản thân bị cáo có chứng chỉ kế toán, không có ý đồ dùng hóa đơn bất hợp pháp để trốn thuế. Tháng 5, tháng 6 năm 2020, chị Ngọc bảo bị cáo viết hóa đơn của công ty Song Long, Tuệ Lâm Anh để kê khai hóa đơn đầu vào. Bị cáo kiểm tra trên mạng thì 2 công ty có hoạt động. Bị cáo có viết hóa đơn nhưng không biết dùng chứng từ bất hợp pháp để trốn thuế. Bị cáo Tờ không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo Ngọc xin giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

[3] Đối với tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

[3.1] Từ tháng 5/2018 đến tháng 8/2020, Nguyễn Hoàng M đã thông qua một số đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch mua lại 02 công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng: Công ty TNHH một thành viên Thiện An 999, Công ty TNHH thương mại Sao Kim Tím. Tại 02 công ty trên, mặc dù không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng thông qua những người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) Nguyễn Hoàng M đã bán trái phép tổng số 788 số hóa đơn GTGT, Minh được người môi giới trả trước 15% trên tổng số tiền Minh đã bán trái phép hóa đơn GTGT thu được số tiền là 691.411.493 đồng, Minh phải trả cho đối tượng tên Duy (không rõ nhân thân, lai lịch) làm hộ báo cáo thuế trong 12 tháng hết 24.000.000 đồng, nộp thuế hết 31.401.244 đồng, Minh thu lời 636.010.249 đồng.

[3.2] Trong năm 2019, Nguyễn Hoàng M còn bán trái phép hóa đơn GTGT của 03 công ty (Minh khai do đối tượng Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) thành lập để mua bán trái phép hóa đơn GTGT, gồm: Công ty TNHH phát triển thương mại Song Long, Công ty TNHH đầu tư kinh doanh thương mại Bảo Anh, Công ty TNHH thương mại Tuệ Lâm Anh. Bị cáo bán trái phép 41 hóa đơn GTGT, thu lợi số tiền 55.279.904 đồng.

[3.3] Ngoài ra, Minh còn thông qua Phạm Văn T bán trái phép cho Nguyễn Thị N tổng số 74 hóa đơn của 2 công ty Song Long, Tuệ Lâm Anh. Do Nguyễn Thị N chưa thanh toán tiền mua hóa đơn cho Minh nên Minh chưa thu được lợi nhuận gì.

[3.4] Từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020, Nguyễn Hoàng M cùng với Phạm Văn T thành lập 03 công ty để bán cho đối tượng tên Hưng (không xác

định được nhân thân, lai lịch): Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Hiệp Hòa, Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Quang H, Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thanh H. Trong quá trình thành lập 3 công ty để bán lại cho các đối tượng khác mục đích sử dụng mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng Tờ vẫn giới thiệu cho Minh gặp Bùi Thị Bình để Bình đi làm các thủ tục thành lập 03 công ty trên. Tờ giúp Minh thuê trụ sở, nhận hồ sơ, con dấu, hóa đơn GTGT từ Bình. Đến tháng 4 năm 2020, Minh đã bán 2 công ty Quang H, Thanh H cho đối tượng Hưng, trong đó có 10 quyển hóa đơn chưa ghi nội dung (500 số hóa đơn) thu được số tiền 240.000.000 đồng. Sau khi trừ đi các khoản tiền thành lập công ty, trả lương cho giám đốc, Minh thu lời 82.500.000 đồng.

[3.5] Nguyễn Hoàng M còn thông qua một số đối tượng khác không xác định được nhân thân, lai lịch mua giúp Đỗ Quang A 03 công ty, gồm: Công ty TNHH đông nam được Việt Ngọc, MSDN 2400776739; Công ty TNHH dịch vụ du lịch Duy Linh, MSDN 5701653817; Công ty TNHH sản xuất đầu tư và xúc tiến thương mại HC, MSDN 0107945075 để Quang Anh thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT và không thu lợi nhuận từ việc giúp Quang Anh mua 03 công ty trên.

[3.6] Như vậy, Nguyễn Hoàng M đã bán trái phép 1.403 số hóa đơn GTGT (trong đó có 500 số hóa đơn GTGT chưa ghi nội dung, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế) ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 734.774.296.231 đồng của 07 công ty, Minh đã thu lợi bất chính 773.790.153 đồng.

[3.7] Phạm Văn T đã có hành vi giúp sức Nguyễn Hoàng M thành lập 3 công ty (Hiệp Hòa, Quang H, Thanh H) để bán cho đối tượng Hưng để Hưng thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Tờ đã được Minh trả công số tiền 5.000.000 đồng từ việc giúp sức trên.

[3.8] Đỗ Quang A đã bán trái phép hóa đơn GTGT của 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc), đối với 02 công ty (Biên Cương Bắc Giang, HC) thì Quang Anh chưa thực hiện việc bán trái phép hóa đơn GTGT, cụ thể: Tại 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc), Đỗ Quang A đã thông qua những người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) bán trái phép tổng số 409 hóa đơn GTGT, giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không là 201.846.179.623 đồng, thu được số tiền là 423.876.977 đồng. Đỗ Quang A khai đã chi các khoản gồm: in hóa đơn, nộp thuế của 03 công ty (Vương An, Duy Linh, Việt Ngọc) hết số tiền 37.867.532 đồng và nộp thuế, in hóa đơn của 02 công ty (HC, Biên Cương Bắc Giang) số tiền 7.989.300 đồng, Đỗ Quang A còn thu lời bất chính số tiền 378.020.145 đồng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Quang A, Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với tội “Trốn thuế”: Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019, Phạm Văn T được Nguyễn Thị N là kế toán trưởng công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, thuê làm kế toán cho công ty Thành Đ.

[4.1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Tờ khai: Bị cáo không biết công ty của Minh mua bán hóa đơn trái phép, việc mua bán hóa đơn đều do bị cáo Ngọc và bị cáo Minh liên lạc với nhau nên bị cáo không phạm tội “Trốn thuế”. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 306 đến BL 308, BL 321, BL 322, BL 323 đến BL 329), cụ thể BL 323, 324 bị cáo Tờ khai như sau: “Trong quá trình làm kế toán tổng hợp cho công ty Thành Đ, khi kiểm tra các hóa đơn chứng từ mua vào, bán ra của các quý năm 2019, tôi phát hiện thấy có sự chênh lệch rất lớn và thiếu hóa đơn, chứng từ hàng hóa mua vào... Khi được Nguyễn Thị N cho biết hàng hóa mua vào của công ty Thành Đ là than không có nguồn gốc và đã kê khai xuất bán cho các doanh nghiệp, cá nhân khác. Khi chị Ngọc hỏi tôi nhờ tìm mua giúp hóa đơn kê khai mua vào và sau đó tôi đã giới thiệu cho chị Ngọc quen biết anh Nguyễn Hoàng M... và dẫn đến thỏa thuận chị Ngọc sẽ mua trái phép hóa đơn GTGT của anh Minh với giá là 2%/1 tỷ đồng tiền hàng hóa chưa thuế ghi không trên hóa đơn đầu vào cấp cho công ty Thành Đ... Khi chị Ngọc nhập than không có hóa đơn, chứng từ đến đâu thì sẽ gửi số liệu về số lượng, đơn giá, thành tiền đến đó cho anh Minh để anh Minh lại trao đổi cho tôi viết nội dung vào hóa đơn 02 công ty (Song Long, Tuệ Lâm Anh) cho phù hợp. Tôi thừa nhận bản thân viết không nội dung hàng hóa, dịch vụ của công ty Song Long ở 37 hóa đơn GTGT làm hàng hóa mua vào cho công ty Thành Đ... và viết không hàng hóa, dịch vụ của công ty Tuệ Lâm Anh ở 37 số hóa đơn GTGT kê làm hàng hóa, dịch vụ mua vào cho công ty Thành Đ.”. Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Văn T không bị mớm cung, ép cung.

[4.2] Theo lời khai của bị cáo Ngọc thể hiện: Bị cáo Tờ kiểm tra thấy công ty Thành Đ xuất hóa đơn GTGT bán hàng ra mà không thấy có hóa đơn, chứng từ mua vào nên đã trao đổi với bị cáo Ngọc và được Ngọc cho biết hàng hóa mua vào là than không có nguồn gốc, hóa đơn, chứng từ mua vào. Bị cáo Minh và bị cáo Ngọc đều khai: Tờ đã giới thiệu cho Ngọc quen biết bị cáo Minh để trao đổi và mua trái phép hóa đơn GTGT của Minh. Minh, Tờ và Ngọc đã thỏa thuận Nguyễn Hoàng M bán cho Ngọc tổng số 74 số hóa đơn GTGT. Bị cáo Ngọc đã chỉ đạo Tờ kê khai các hóa đơn này làm đầu vào cho công ty Thành Đ để trốn số tiền thuế **28.810.097.500 đồng**. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không sử dụng toàn bộ 74 số hóa đơn (của các công ty Song Long, Tuệ Lâm Anh) mà chỉ sử dụng 68 hóa đơn của các công ty này để kê khai thuế đầu vào. Mặt khác, theo tài liệu mà cơ quan điều tra thu giữ của công ty Thành Đ mà bị cáo Nguyễn Thị N đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra thì còn 06 hóa đơn số: 0000096 ngày 31/12/2019, số 0000092 ngày 31/12/2021, số 0000093 ngày 31/12/2019, số 0000095 ngày 31/12/2019, số 0000082 ngày 01/01/2019, số 0000083 ngày 28/01/2019 không được Công ty Thành Đ dùng vào việc kê khai thuế đầu vào. Tại kết luận giám định giám định tư pháp ngày 29/12/2021 của Cục thuế tỉnh Hải Dương xác định số tiền trốn thuế của bị cáo Nguyễn Thị N và Phạm Văn T là **27.328.652.500 đồng**, chấp

nhận việc rút một phần quyết định truy tố của VKS đối với số tiền trốn thuế của bị cáo Ngọc và bị cáo Tờ.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thị N tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và ngay chính lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N và Phạm Văn T phạm tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Đối với tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng M bán trái phép 1.403 số hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính 773.790.153 đồng, trong đó bị cáo bán 74 số hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị N nhằm trốn thuế, làm thiệt hại cho ngân sách nhà nước **27.328.652.500 đồng**.

[5.2] Bị cáo Đỗ Quang A bán trái phép tổng số 409 hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 378.020.145 đồng.

[5.3] Bị cáo Phạm Văn T giúp sức cho Nguyễn Hoàng M bán 10 quyền hóa đơn GTGT chưa ghi nội dung (Tương đương 500 số hóa đơn GTGT) và giúp sức cho Ngọc mua 74 số hóa đơn GTGT của bị cáo Minh, thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

[5.4] Do đó, bị cáo Nguyễn Hoàng M bị xét xử theo điểm **d, đ, e** khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Quang A bị xét xử theo điểm **d, đ** khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T bị xét xử theo điểm **d** khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố, kết luận là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5.5] Ngoài ra, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Quang Quang theo điểm **b** khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự: “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Quang Quang đã nhiều lần mua bán trái phép hóa đơn GTGT (trên 5 lần) nhưng không lấy việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT làm nguồn sống chính. Các bị cáo Minh còn làm bảo vệ ở Công ty TNHH thương mại, xây dựng vận tải Minh Phát với mức thu nhập từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/1 tháng, bị cáo Quang Anh làm lái xe ở Công ty cổ phần vận tải đầu tư và xuất nhập khẩu Văn Long với mức thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng. Do đó, chấp nhận quan điểm của VKS nhân dân thành phố Hải Phòng về rút truy tố tình tiết định khung hình phạt “Tính chất chuyên nghiệp” đối với các bị cáo Minh và Quang Anh.

[6] Đối với tội “Trốn thuế”: Bị cáo Nguyễn Thị N và Phạm Văn T trốn thuế với số tiền **27.328.652.500 đồng**. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm tội bị xét xử theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến

lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến ngân sách nhà nước. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[8] Đối với tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”:

[8.1] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Hoàng M là người có vai trò cao nhất, là người chủ mưu, trực tiếp mua lại nhiều công ty và điều hành, mua bán hóa đơn với số lượng đặc biệt lớn, bị cáo thu lời bất chính nhiều hơn so với các bị cáo có cùng loại hành vi phạm tội, giúp cho bị cáo Đỗ Quang A mua lại công ty để mua bán trái phép hóa đơn. Bị cáo Đỗ Quang A là thông qua bị cáo Minh mua lại ba công ty để mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn và số tiền thu lời bất chính của bị cáo Anh thấp hơn so với bị cáo Minh. Bị cáo Phạm Văn T có vai trò thấp hơn bị cáo Minh: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong việc thành lập 3 công ty cho bị cáo Minh, bán trái phép 74 hóa đơn giá trị gia tăng cho bị cáo Ngọc, thu lợi bất chính với số tiền ít.

[8.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Quang A, **Phạm Văn T** nhiều lần bán trái phép hóa đơn, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M: Án số 94/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” (chưa xóa án). Như vậy, có khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, bị cáo không phạm tội trong thời gian thử thách. Từ năm 2019 đến 2020, bị cáo vẫn tiếp tục hành vi phạm tội nên hành vi từ năm 2019 đến năm 2020 của bị cáo phải tính là phạm tội trong thời gian thử thách. Bị cáo Minh đã có một tiền án về tội nghiêm trọng nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Quang A: Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” không tính là tái phạm hay tái phạm nguy hiểm vì hành vi phạm tội đánh bạc thực hiện sau hành vi mua bán trái phép hóa đơn nhưng được xét xử trước.

[8.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Quang A đã tự nguyện nộp lại một phần thu lợi bất chính, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hoàng M đã nộp lại **60.000.000** đồng, bị cáo Đỗ Quang A đã nộp lại 30.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M và Đỗ Quang A.

[8.4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, cần xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng M mức án cao hơn đối với bị cáo Đỗ Quang A và bị cáo Phạm Văn T, mức độ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Quang Anh

cao hơn bị cáo Tờ nhưng bị cáo Quang Anh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức án của hai bị cáo này cơ bản ngang nhau. Bị cáo Minh, bị cáo Quang Anh đều có nhân thân không tốt, bị cáo Phạm Văn T phạm hai tội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và đều ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên cần áp dụng Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 TAND tỉnh Quảng Ninh và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với tội “Trốn thuế”:

[9.1] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Thị N có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo là người chỉ đạo, điều hành việc trốn thuế để công ty có cổ phần của bị cáo thu lợi bất chính với số tiền lớn. Bị cáo Phạm Văn T làm kế toán, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Ngọc, không được hưởng lợi từ việc trốn thuế nên có vai trò thấp hơn.

[9.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngọc, Tờ nhiều lần có hành vi trốn thuế, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9.3] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị N và Phạm Văn T đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ngọc đã tự nguyện nộp lại **13.806.172.469** đồng tiền trốn thuế. Bị cáo có bố chồng là Trần Duy Chiến là thương binh 2/4, bị nhiễm chất độc hóa học và được trợ cấp hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngọc.

[9.4] Về hình phạt: Bị cáo Ngọc có vai trò cao hơn bị cáo Tờ nhưng bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khắc phục được một phần hậu quả thiệt hại về thuế cho Nhà nước. Bị cáo Ngọc là phụ nữ, bị cáo phạm tội có phần là do bị cáo Tờ đề xuất. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ của Công ty: Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, có 3 cổ đông sáng lập góp vốn như sau: Trần Duy Ngọc (chồng bị cáo Nguyễn Thị N): 98%, Nguyễn Thị N: 1%; Nguyễn Văn Minh: 1%. Bị cáo đã khắc phục được $\frac{1}{2}$ số tiền trốn thuế. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo Ngọc thực hiện hành vi trốn thuế nhưng được hưởng lợi là Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, không phải bị cáo. Theo xác nhận của Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ thì số tiền mà Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ nộp vào khắc phục hậu quả nộp vào Chi cục Thuế khu vực Cẩm Bình là của bị cáo Ngọc. Ngoài ra, bị cáo Ngọc có đơn đề nghị xin áp dụng hình phạt tiền. **Mặt khác, bị cáo Ngọc là phụ nữ, còn phải nuôi con nhỏ, bị cáo có công việc ổn định và có khả năng khắc phục hậu quả.** Tại phiên tòa, đại diện Chi cục Thuế khu vực Cẩm Bình đề nghị tạo điều kiện cho doanh nghiệp Thành Đ và bị cáo Ngọc nộp số tiền thuế còn lại. Bị cáo phạm tội về tội phạm kinh tế, do đó cần khoan hồng, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để khắc phục hậu quả, tránh gây thất thoát cho nhà nước nên cho bị cáo được áp dụng mức

hình phạt tiền là phù hợp với chính sách pháp luật của nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Còn bị cáo Tờ phạm hai tội, không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên do bị cáo Tờ thực hiện việc phạm tội với vai trò giúp sức, được hưởng lợi ít nên chỉ cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về thu lợi bất chính:

[10] Bị cáo Nguyễn Hoàng M đã thu lợi bất chính số tiền 734.774.296.231 đồng, bị cáo Đỗ Quang A đã thu lời bất chính số tiền 378.020.146 đồng, bị cáo Phạm Văn T thu lời bất chính số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Hoàng M đã nộp 60.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục nộp số tiền 713.790.153 đồng, bị cáo Đỗ Quang A đã nộp 30.000.000 đồng nên còn tiếp tục phải nộp số tiền 348.020.146 đồng.

[11] Đối với số tiền trốn thuế: Như đã phân tích ở trên trong vụ án này, mặc dù bị cáo Ngọc thực hiện hành vi trốn thuế, bị cáo Phạm Văn T với vai trò giúp sức nhưng được hưởng lợi là Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ, không phải bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Ngọc là cổ đông sáng lập và có vốn góp 1% ở Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ. Bị cáo Phạm Văn T không được hưởng lợi từ việc trốn thuế. Bị cáo Ngọc và Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ đề nghị được nộp toàn bộ số tiền trốn thuế, không yêu cầu bị cáo Tờ phải nộp. Do đó, Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ và bị cáo Ngọc phải có nghĩa vụ liên đới nộp lại số thuế nêu trên. Bị cáo Ngọc đã nộp số tiền trốn thuế cho Chi cục Thuế khu vực Cẩm Bình Như vậy, bị cáo Ngọc và Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ còn phải liên đới nộp lại số tiền: **13.522.480.031 đồng (27.328.652.500 đồng - 13.806.172.469 đồng)**

[12] Nguyễn Quang H là người được bị cáo Nguyễn Hoàng M thuê làm giám đốc của hai công ty Quang H và Hiệp Hòa và được trả công 10.000.000 đồng. Lương Thanh H được bị cáo Minh thuê làm giám đốc của Công ty Thanh H và được trả tiền công là 15.000.000 đồng. Mặc dù Nguyễn Quang H và Lương Thanh H đều không biết việc mua bán trái phép hóa đơn nhưng đây là số tiền có được do việc mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Minh có được để trả cho Nguyễn Quang H và Lương Thanh H nên cần buộc Nguyễn Quang H và Lương Thanh H nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[13] Đối với các giám đốc làm thuê đã lấy lời khai nhưng không biết việc các bị cáo mua bán trái phép hóa đơn GTGT nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[14] Đối với Trần Duy Ngọc - Giám đốc công ty Thành Đ, tài liệu điều tra xác định công ty Thành Đ là công ty của vợ chồng Ngọc, Trần Duy Ngọc mang tên giám đốc chịu trách nhiệm về kỹ thuật còn mọi hoạt động kinh doanh, báo cáo thuế do Nguyễn Thị N phụ trách, việc mua bán hóa đơn với Minh do một mình Nguyễn Thị N thực hiện, Trần Duy Ngọc không biết gì về hành vi trốn thuế của Nguyễn Thị N nên việc Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với Trần Thành Ngọc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1976 (CMND 100653335) đứng tên kế toán trưởng công ty Việt Ngọc khai không giao dịch gì liên quan công ty trên; Thân Quang Tiến, sinh năm 1991 (CMND 122028938) đứng tên kế toán trưởng công ty Sao Kim Tím không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ lập hồ sơ xử lý đối với các đối tượng trên. Cơ quan điều tra tách rút hồ sơ, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau: Đối với Nguyễn Văn Cường có liên quan đến 3 công ty (Bảo Anh, Song Long, Tuệ Lâm Anh), hiện tại Cường vắng mặt tại địa phương; Nguyễn Thị Mây, sinh năm 1996 (CMND 142736966) đứng tên kế toán trong hồ sơ mở tài khoản công ty TNHH MTV XD và TM Vương An; Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1991 (CMND 101049943) đứng tên người thực hiện giao dịch trong hồ sơ mở tài khoản công ty Song Long; Tạ Thị Mai, sinh năm 1989 (CCCD 034189008073) đứng tên người thực hiện giao dịch trong hồ sơ mở tài khoản công ty Tuệ Lâm Anh; Lê Thanh Xuân, sinh năm 1983 (CMND 023682435) đứng tên kế toán trưởng trong hồ sơ mở tài khoản công ty Tuệ Lâm Anh; Lê Thị Quang Hiếu, sinh năm 1976 (CCCD 079176003023) đứng tên kế toán trưởng công ty Bảo Anh hiện vắng mặt tại địa phương. Những người đứng tên giám đốc công ty: Công ty Duy Linh; Công ty Thiện An 999; Công ty Song Long; Công ty Vương An; Công ty Việt Ngọc; Công ty Biên Cương Bắc Giang; Công ty HC và những người đứng tên thực hiện các giao dịch ngân hàng cho 08 công ty mà cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai; những công ty đầu ra của 08 công ty mà cơ quan điều tra chưa xác minh được. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã xử lý các trường hợp như trên phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ:

- 01 CPU nhãn hiệu “Tiger Computer” màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Zip màu trắng đen; 01 điện thoại Iphone 6. Đây là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 02 dấu tròn công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Hiệp Hòa;

- 01 dấu chức danh giám đốc Vũ Văn Hiệp;

- 01 dấu mã số thuế công ty Hiệp Hòa;

- 01 dấu địa chỉ;

- 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng;

- 01 dấu tròn công ty TNHH phát triển thương mại Song Long;

- 01 dấu tròn công ty TNHH đầu tư kinh doanh thương mại Bảo Anh;

- 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Tú;
- 01 dấu chức danh giám đốc Phạm Hùng Cường.

Toàn bộ phương tiện trên đều sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[17] Trước khi xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng M đã nộp 60.000.0000 đồng, bị cáo Đỗ Quang A đã nộp 30.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính nên số tiền này được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[18] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm g, h khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65** Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 94/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của TAND tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Minh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38** Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Do thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo Đỗ Quang Anh đã được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nên không được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù tại bản án này.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; khoản 3 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trốn thuế”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Phạm Văn T và Đỗ Quang A. **Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo Minh, Tờ, Anh đi chấp hành án phạt tù.**

- Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng về tội “Trốn thuế”.

Hủy bỏ Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Thị N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp lại số tiền 713.790.153 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Đỗ Quang A nộp lại số tiền 348.020.146 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và Công ty cổ phần thương mại phát triển Thành Đ còn phải liên đới nộp lại số tiền: **13.522.480.031 đồng** để sung quỹ Nhà nước. Chi cục thuế Khu vực Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương có quyền liên hệ với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để yêu cầu được nhận lại số tiền nêu trên.

+ Buộc anh Nguyễn Quang H phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng và anh Lương Thanh H số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 CPU nhãn hiệu “Tiger Computer” màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Zip màu trắng đen; 01 điện thoại Iphone 6;

+ Số tiền 60.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Hoàng M đã nộp theo Biên lai thu số 0006980 ngày 15/7/2021 và số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo số 0006561, 0006560 ngày 08/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 dấu tròn công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Hiệp Hòa;

+ 01 dấu chức danh giám đốc Vũ Văn Hiệp;

+ 01 dấu mã số thuế công ty Hiệp Hòa;

+ 01 dấu địa chỉ;

+ 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng;

+ 01 dấu tròn công ty TNHH phát triển thương mại Song Long;

+ 01 dấu tròn công ty TNHH đầu tư kinh doanh thương mại Bảo Anh;

+ 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Tú;

+ 01 dấu chức danh giám đốc Phạm Hùng Cường.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo Bản án: Các bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự (có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

